

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2017/HSST
Ngày 19 tháng 10 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh Hảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tuấn.
2. Bà Nguyễn Thu Hương.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đặng Văn H - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố B

- Đại diện VKSND Thành phố B tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Dân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Bắc Giang, Toà án nhân dân Thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 146/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân H, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã M, huyện G, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Cán bộ Chi cục Thống kê huyện G; Văn hóa: 12/12;

Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ Văn phòng UBND và HĐND huyện G (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 77/QĐ/UBKTHU ngày 06/6/2017 của Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ G)

Con ông: Nguyễn Xuân H, sinh năm 1964 và con bà Hoàng Thị M, sinh năm 1965;

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Vợ: Trần Thị Hồng D (đã ly hôn);

Bị cáo có một con sinh năm 2012;

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: Tại Quyết định số 20/QĐ-XPHC ngày 15/01/2017, Công an huyện G, tỉnh Bắc Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 24/01/2017);

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/05/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

+ **Bị hại:** Chị Nguyễn Minh C, sinh năm 1979.

Trú tại: Số nhà A đường L, tổ dân phố P1, phường D, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Phạm Văn S, sinh năm 1985.

Trú tại: Khu 1 thị trấn K, huyện G, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa).

+ Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1965.

Trú tại: Thôn T, xã M, huyện G, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

+ Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn T, xã M, huyện G, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Xuân H bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do nợ tiền của nhiều người và không có tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Xuân H sinh năm 1986 trú tại Thôn T, xã M, huyện G, tỉnh Bắc Giang đã nảy sinh ý định đi thuê xe ô tô tự lái sau đó mang đi cầm cố. Khoảng 20 giờ ngày 10/5/2017, H đi taxi từ nhà đến cửa hàng cho thuê xe ô tô tự lái của chị Nguyễn Minh C sinh năm 1979 ở số nhà A đường L, tổ dân phố P1, phường D, Thành phố B. Tại đây, H nói dối chị C là thuê xe 04 ngày để chở gia đình đi ăn cỗ. Do quen biết từ trước, chị C tin tưởng đồng ý cho H thuê xe. Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS sơn màu nâu vàng biển kiểm soát 98A- 117.86 trong thời gian 04 ngày từ 21 giờ ngày 10/5/2017 đến 17 giờ ngày 14/5/2017, giá thuê xe là 800.000 đồng/01 ngày. H đặt lại cho chị C một chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Xuân H, một bản photo chứng thực đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98B2-883.44. Chị C giao cho H xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm và bản photo đăng ký xe ô tô 98A- 117.86.

Sau khi thuê được xe, H sử dụng đến chiều ngày 12/5/2017 thì đi đến nhà anh Phạm Văn S sinh năm 1985 ở Khu 1 thị trấn K, huyện G là người quen biết với H từ

trước. Tại đây, H đặt vấn đề muốn bán chiếc xe ô tô 98A- 117.86. Anh S có hỏi nguồn gốc xe thì H nói là xe mua lại của bà cô tên C, anh S đồng ý mua xe. Hai bên thỏa thuận giá mua bán xe là 550.000.000 đồng. Anh S viết giấy đặt cọc trước số tiền mua xe là 160.000.000 đồng. Do trước đó H có vay anh S số tiền 60.000.000 đồng nên anh S trừ luôn số tiền này và đưa cho H số tiền 100.000.000 đồng. Hai bên ký nhận vào giấy mua bán xe, giấy đặt cọc. H giao cho anh S 01 bản phô tô sổ hộ khẩu gia đình có chứng thực, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 bản phô tô giấy đăng ký xe ô tô và chiếc xe ô tô 98A-117.86.

Số tiền 100.000.000 đồng bán xe có được, H khai dùng vào việc đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa hết khoảng 50.000.000 đồng cùng một số đối tượng khác ở khu vực Cầu Lường thuộc địa phận huyện HL, tỉnh Lạng Sơn. Số tiền còn lại H khai đã trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 18/5/2017, chị Nguyễn Minh C có đơn trình báo Công an Thành phố B.

Ngày 18/5/2017, Cơ quan điều tra tạm giữ của anh Phạm Văn S những tài sản đồ vật sau đây:

- 01 xe ô tô TOYOTA VIOS màu sơn vàng biển kiểm soát 98A- 117.86; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ô tô biển kiểm soát 98A- 117.86; 01 giấy đặt cọc viết chữ bằng tay có chữ ký của Nguyễn Xuân H và Phạm Văn S (ký hiệu giám định A2); 01 giấy bán, tặng cho xe ô tô có chữ ký của Nguyễn Xuân H và Phạm Văn S (ký hiệu giám định A3), 01 quyển sổ hộ khẩu số 42 mang tên chủ hộ là Nguyễn Xuân H do Công an xã P, huyện G ký xác nhận; 01 giấy phô tô chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Minh C;

Ngày 25/5/2017, Nguyễn Xuân H đã đến Công an Thành phố B đầu thú. Trước đó vào ngày 18/5/2017, H đưa cho em trai mình là Nguyễn Trung H số tiền 5.000.000 đồng nhờ trả tiền thuê xe cho chị C. Anh Hiếu đã trả chị C số tiền nói trên.

Ngày 25/5/2017, Cơ quan điều tra tạm giữ của chị Nguyễn Minh C những đồ vật tài sản gồm:

- 01 hợp đồng cho thuê xe tự lái đề ngày 10/5/2017, trong hợp đồng có chữ ký của Nguyễn Minh C và Nguyễn Xuân H (ký hiệu giám định A1); 01 chứng minh nhân dân số 121666841 mang tên Nguyễn Xuân H; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô, xe máy số 1128991/16 của Công ty bảo hiểm PVI Bắc Giang

cấp ngày 25/01/2017; 01 bản phô tô giấy đăng ký của xe mô tô 98B2- 883.44 có chứng thực .

Tại kết luận giám định số 824/KL- PC54 ngày 01/6/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận như sau: Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Xuân H dưới các mục “Bên B”, “Bên nhận tiền (bên bán)”, “Chủ Bán (cho, tặng)” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Xuân H trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M8 là do cùng một người ký, viết ra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐG ngày 26/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Thành phố B kết luận: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Vios-E, loại xe ô tô con, sơn màu nâu-vàng, BKS: 98A-117.86, đã qua sử dụng có giá trị là 480.000.000 đồng (bút lục 08).

Ngày 30/5/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị C 01 xe ô tô TOYOTA VIOS biển kiểm soát 98A - 117.86, 01 giấy đăng kiểm và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự của xe ô tô 98A - 117.86. Đến nay, chị C không yêu cầu bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra, bà Hoàng Thị M là mẹ đẻ Nguyễn Xuân H đã bồi thường cho anh Phạm Văn S số tiền 100.000.000 đồng. Đến nay, anh S yêu cầu Nguyễn Xuân H bồi thường cho anh số tiền 60.000.000 đồng.

Đối với việc H khai nhận về hành vi đánh bạc nhưng không nhớ địa điểm cụ thể và không quen biết ai trong số những người đánh bạc nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân H đã khai nhận hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 149/KSĐT ngày 15/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Xuân H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và trình bày: Đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với xã hội và làm lại cuộc đời.

- Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa và trình bày:

+ Chị Nguyễn Minh C trình bày: Chiếc xe ô tô TOYOTA VIOS biển kiểm soát 98A- 117.86 thuộc quyền sở hữu của chị. Ngày 10/5/2017, chị có cho bị cáo thuê

chiếc xe ô tô trên trong thời gian 04 ngày, giá thuê xe mỗi ngày 800.000đồng. Nay chị đã nhận đủ tiền thuê xe, nhận lại chiếc xe và toàn bộ giấy tờ xe, chị không có yêu cầu gì. Chị có ý kiến đề nghị Hội đồng xem xét về việc bị cáo H vi phạm hợp đồng thuê xe phải bồi thường thiệt hại cho chị.

+ Bà Hoàng Thị M trình bày: Bà là mẹ của bị cáo, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động với gia đình để khắc phục hậu quả. Bà đã thay mặt bị cáo bồi thường cho anh S tổng số tiền là 160.000.000 đồng. Bà không yêu cầu bị cáo hoàn trả.

+ Anh Nguyễn Trung H trình bày: Anh là em trai của bị cáo, ngày 16/5/2017 bị cáo có đưa cho anh số tiền là 5.000.000 đồng để nhờ anh trả tiền thuê xe cho chị C. Anh đã đưa đầy đủ số tiền trên cho chị C, anh không có yêu cầu hay đề nghị gì.

+ Anh Phạm Văn S vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Chiều ngày 12/5/2017, bị cáo có đến nhà anh hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng. Anh không đồng ý cho vay thì bị cáo đã đề cập việc bán cho anh chiếc xe TOYOTA VIOS biển kiểm soát 98A- 117.86 của chị C. Hai bên thống nhất giá mua bán là 550.000.000 đồng, viết giấy đặt cọc có nội dung bị cáo nhận trước 160.000.000 đồng. Số tiền còn lại khi nào hoàn tất thủ tục mua bán anh sẽ trả cho bị cáo. Sau khi sự việc xảy ra, anh đã nhận được số tiền bồi thường 160.000.000 đồng từ bà M là mẹ đẻ của bị cáo. Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 05 (Năm) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (Năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 25/5/2017.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo trước phiên toà hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 10/5/2017, tại nhà chị Nguyễn Minh C sinh năm 1979 ở ở số nhà A đường L, tổ dân phố P1, phường D, Thành phố B, Nguyễn Xuân H đã dùng thủ đoạn thuê xe tự lái sau đó đem bán cho người khác, chiếm đoạt 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS biển kiểm soát 98A-117.86 có giá trị là 480.000.000 đồng của chị Nguyễn Minh C.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 480.000.000 đồng, do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người khác để chiếm đoạt tài sản xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, bất bình trong nhân dân. Do đó, phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với tội phạm này.

[2]. Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, bị cáo có một tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định xử phạt hành chính số 20/QĐ-XPVPHC của Công an huyện G, tỉnh Bắc Giang ngày 15/10/2017. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[3]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tạo thuận lợi cho các cơ quan tiến hành tố tụng; Bị cáo và gia đình đã tích cực khắc phục hậu quả; Bị cáo được khen thưởng trong quá trình công tác. Do đó, cần áp dụng điểm b, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo ở khung liên kề nhẹ hơn của điều luật.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Minh C đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì. Gia đình bị cáo đã trả cho anh Anh Phạm Văn S số tiền 160.000.000 đồng, anh S không có yêu cầu gì về dân sự.

[8]. Đối với ý kiến của chị Nguyễn Minh C đề nghị Hội đồng xem xét về việc bị cáo H vi phạm hợp đồng thuê xe phải bồi thường thiệt hại cho chị. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự, nếu sau này các bên có yêu cầu sẽ được giải quyết theo tố tụng dân sự.

[9]. Đối với việc bị cáo khai nhận về hành vi đánh bạc nh không nhớ địa điểm cụ thể và không quen biết ai trong số những người đánh bạc nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý. Do đó, hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân H 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2017.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Bắc Giang.
- VKSND TP B.
- Công an TP B.
- Chi cục THADS TP.B.
- Ủy ban kiểm tra Huyện ủy G;
- Đảng bộ cơ quan Chính quyền huyện G;
- Chi bộ Văn phòng HĐND, UBND huyện G;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh Hảo